

Số: 83 /BC-UBND

Bỉm Sơn, ngày 23 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế trang trại năm 2017 Kế hoạch phát triển kinh tế trang trại đến năm 2020

I. THỰC TRẠNG VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ TRANG TRẠI NĂM 2017:

1. Tình hình hoạt động từng loại hình trang trại trên địa bàn năm 2017:

a) Số lượng và các loại hình trang trại:

Kinh tế trang trại trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn trong thời gian qua đã phát triển với nhiều loại hình, đã góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu kinh tế nông nghiệp của thị xã.

Tính đến tháng 4 năm 2018 trên địa bàn thị xã có: 112 trang trại.

- Số trang trại đạt tiêu chí theo thông tư 27/2011/BNN&PTNT, ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại: 21 trang trại.

Trong đó:

+ Trang trại trồng trọt: 01 trang trại.

+ Trang trại chăn nuôi: 18 trang trại.

+ Trang trại tổng hợp: 2 trang trại.

- Số trang trại đạt tiêu chí về diện tích nhưng chưa đạt tiêu chí về doanh thu: 89 trang trại tổng hợp.

b) Tình hình hoạt động của từng loại hình trang trại:

- Loại hình trang trại:

+ Trang trại trồng trọt: 03/112 trang trại chiếm 2,67% tổng số trang trại.

+ Trang trại chăn nuôi: 20/112 trang trại chiếm 17,87% tổng số trang trại.

+ Trang trại tổng hợp: 89/112 trang trại chiếm 79,46% tổng số trang trại.

Các loại hình trang trại phát triển đã góp phần quan trọng tạo việc làm cho người gần 1000 lao động nông thôn; tạo công ăn, đặc biệt thu hút hàng ngàn lao động thời vụ. Kinh tế trang trại đã đóng góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Năm 2017, tổng thu từ sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của các trang trại đạt 62,7 tỷ.

- Tình hình và hiệu quả sử dụng đất của các loại hình trang trại (năm 2017)

+ Tổng diện tích đất của các trang trại: 315,5 ha.

Trong đó:

- Đất sản xuất nông, lâm nghiệp: 299,2 ha.
- Đất nuôi trồng thủy sản: 38,8 ha.
- Đất chăn nuôi: 37.5 ha.

- Về lao động:

Tổng số lao động của các loại hình trang trại: 953 lao động.

Trong đó:

+ Lao động là chủ trang trại: 245 lao động.

+ Lao động thuê ngoài: 708 lao động.

- Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tổng số vốn sản xuất đến năm 2017 là 107.135,8 triệu đồng.

- Tổng doanh thu giá trị hàng hoá và dịch vụ: 62.767 triệu đồng.

- Lợi nhuận: 20.368,5 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân của người lao động: 4.7 triệu đồng/tháng.

(Có phụ biểu kèm theo)

2. Một số trang trại điển hình:

Các trang trại trên địa bàn thị xã thời kỳ đầu phát triển tự phát, cơ cấu giống cây con chưa hợp lý, trình độ thâm canh, năng lực quản lý và khả năng tiếp cận thị trường của các chủ hộ trang trại còn nhiều hạn chế. Sau khi được tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền định hướng phát triển kinh tế trang trại do thị xã tổ chức, các trang trại đã được đổi mới và phát triển và chuyên đổi thành những trang trại tổng hợp (chăn nuôi kết hợp trồng trọt). Một số diện tích vùng đồng trũng trồng lúa năng suất thấp ở xã Quang Trung và Hà Lan, Phú Sơn đã được chuyển đổi thành những trang trại chăn nuôi, tổng hợp.

Điển hình như trang trại nhà ông Đào Duy Toàn, phường Đông Sơn, ông Nguyễn Văn Vĩnh Xã Hà Lan, Ông Nguyễn Văn Hùng xã Quang Trung, Ông Nguyễn Văn Giang, phường Phú Sơn... Trang trại chăn nuôi: Hộ ông Lê mạnh Hùng phường Đông Sơn, Hộ ông Nguyễn Ngọc Quý, Ông Trương Duy phúc, phường Bắc Sơn, Ông Trịnh Văn Tuấn, Trịnh văn Duyên, Phạm Trung Tôn phường Phú Sơn.....

Hiện nay trang trại tổng hợp mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất đã tận dụng tối đa được nguồn thức ăn từ phụ phẩm nông nghiệp phục vụ chăn nuôi lợn, gia cầm; chất thải trong chăn nuôi tận dụng để nuôi cá và bón cho cây lúa, màu. Từ đó chi phí đầu tư giảm mang lại lợi nhuận kinh tế cao.

3. Tình hình triển khai các chính sách phát triển trang trại:

Thực hiện Quyết định số: 5643/2015/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020.

Năm 2017, thị xã Bim Sơn đã quy hoạch vùng trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn tạo khu Đồng Độc, phường Phú Sơn.

Tổng kinh phí được hỗ trợ hạ tầng đến tường rào khu trang trại: 3.000.000.000 đồng.

Kết quả thực hiện: 3.350.000.000 đồng.

4. Những tồn tại, hạn chế:

- Nguồn vốn đầu tư để phát triển sản xuất còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, hầu hết các trang trại chưa tích tụ được vốn để tái sản xuất, thiệt hại lớn do ngập lụt năm 2017.

- Nhiều trang trại đang ký HĐ thuê đất với UBND xã phường, có nguyện vọng chuyển sang ký HĐ thuê đất với thị xã để thời gian dài hơn yên tâm đầu tư nhưng nhiều thủ tục còn vướng mắc do các quy định của Luật đầu tư.

- Nhiều trang trại phát triển còn thụ động, không có chiến lược, định hướng lâu dài.

- Trình độ tổ chức quản lý sản xuất của trang trại còn thấp.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI NĂM 2018, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020.

1. Kế hoạch phát triển trang trại năm 2018, định hướng đến năm 2020:

Tiếp tục khuyến khích phát triển hộ kinh tế trang trại trên cơ sở ưu thế vùng quy hoạch chuyên canh. Chủ trương phát triển các trang trại tổng hợp nuôi trồng thủy sản, thủy cầm kết hợp với trồng lúa, màu ở vùng đồng sâu trũng cây lúa năng suất thấp. (có phụ biểu kèm theo).

2. Những giải pháp thực hiện:

2.2. Giải pháp về đất đai:

Có những chính sách khuyến khích hộ gia đình, cá nhân tích tụ ruộng đất để phát triển kinh tế trang trại.

Đấu mới với sở Tài nguyên & môi trường tháo gỡ các vướng mắc về thuê đất và cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho các chủ trang trại, hộ gia đình được giao đất phát triển theo quy hoạch.

Triển khai cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại đối với số trang trại đạt tiêu chuẩn hiện có nhằm tạo điều kiện cho các chủ trang trại yên tâm đầu tư sản xuất.

2.2. Giải pháp về vốn: Khai thác nguồn vốn ưu đãi, phối hợp với các ngân hàng cho các chủ trang trại vay phù hợp với quy mô và chu kỳ sản xuất và tiêu thụ hàng hoá của từng loại cây trồng vật nuôi.

2.3. Giải pháp về lao động:

Mở các lớp tập huấn bồi dưỡng về quản lý, chuyển giao KHKT cho các chủ trang trại.

Khuyến khích, tạo mọi điều kiện để các chủ trang trại mở rộng quy mô sản xuất tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, ưu tiên sử dụng lao động không có đất hoặc thiếu đất sản xuất, hộ nghèo thiếu việc làm.

2.4. Về thị trường:

Cung cấp cho chủ trang trại những thông tin thị trường, những dự báo về thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho các chủ trang trại tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại.

Nâng cao từng bước năng lực quản lý quản lý kinh tế, khả năng tiếp cận thị trường cho các chủ trang trại.

Tăng cường quan hệ, tạo môi trường thuận lợi, kêu gọi các nhà đầu tư để Bim Sơn sớm có nhà máy chế biến nông sản ở mọi hình thức.

Đầu tư từng xây dựng hạ tầng cho các vùng có trang trại tập trung, trước mắt là giao thông và thủy lợi.

Tăng cường tuyên truyền vận động, phổ biến làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và mọi người dân thấu hiểu chính sách phát triển kinh tế trang trại của thị xã, để mọi người có quyền đầu tư cho phát triển kinh tế trang trại.

Tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho các hộ sản xuất có nguyện vọng và ý chí xây dựng trang trại.

3. Kiến nghị và đề xuất:

Đề nghị UBND Tỉnh cần có cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích hộ nông dân tích tụ ruộng đất, mở rộng quy mô sản, phát triển kinh tế trang trại... Nhất là xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến và dịch vụ trong nông nghiệp./

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT (B/c);
- Chủ tịch UBNDTX (B/c);
- Phòng TNMT, KT (T/h);
- Lưu: VT, KT.



Tổng Thanh Bình

Phụ biểu 1: Thông tin chung về trang trại điển hình

(Kèm theo Báo cáo số: 83/BC-UBND, ngày 23/5/2018 của UBND thị xã Bim Sơn)

TT	Chủ hộ	Địa chỉ TT (Thôn, khu phố)	Loại hình T.Tr	DT Trang trại (ha)	
				Đất cấp giấy chứng nhận (ha)	Đất khác (ha)
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Xóm Trường Sơn- Đông Sơn	Chăn nuôi	3,9	
2	Nguyễn Ngọc Quý	Khu phố 8-Phường Bắc Sơn	Chăn nuôi	2,1	
3	Trương Duy Phúc	Khu phố 5-Phường Bắc Sơn	Chăn nuôi	2,1	
4	Trịnh Văn Duyên	Khu đồng Gừng - Phường Phú Sơn	Tổng hợp	2,7	2,7
5	Phạm Trung Tôn	Khu đồng Rọc - Phường Phú Sơn	Chăn nuôi		1,42
6	Nguyễn Văn Triệu	Khu đồng Dón - Phường Phú Sơn	Tổng hợp		2,57
7	Lê Xuân Chiến	Khu đồng Gừng - Phường Phú Sơn	Chăn nuôi		1,5
8	Trịnh Văn Tuấn	Khu đồng Rọc - Phường Phú Sơn	Chăn nuôi		2,0
9	Lê Thị Thảo	Thôn 1- Quang Trung	Chăn nuôi		2.15
10	Mai Văn Khen	Thôn 1- Quang Trung	Chăn nuôi		1,94
11	Nguyễn Thanh Hoàng	Thôn 2- Quang Trung	Chăn nuôi		1,8

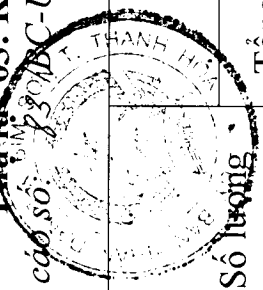
12	Nguyễn Hồng Long	Thôn 2 – Quang Trung	Chăn nuôi		2,57
13	Lê Văn Tuấn	Thôn 1 - Quang Trung	Chăn nuôi		3,0
14	Nguyễn Xuân Hùng	Thôn 2- Quang Trung	Chăn nuôi		2,3
15	Phạm Văn Tá	Thôn 2- Quang Trung	Chăn nuôi		2,2
16	Mai Văn Thu	Thôn 1 – Quang Trung	Chăn nuôi		3,0
17	Đoàn Văn Bình	Thôn 1- Quang Trung	Chăn nuôi		3,1
18	Mai Văn Suốt	Thôn 1 – Quang Trung	Chăn nuôi		3,1
19	Đỗ Thị Nguyệt Ánh	Khu 12- Bắc Sơn	Chăn nuôi		3,5
20	Đỗ Lương Chính	Khu 10 - Bắc Sơn	Chăn nuôi		2,6
21	Đỗ Lương Dũng	Thôn 3- Quang Trung	Trồng trọt		2,2

Phụ lục 2: Kết quả hoạt động của trang trại năm 2017
 ((Kèm theo Báo cáo số: 83 /BC-UBND, ngày 23/5/2018 của UBND thị xã Bim Sơn))

STT	Họ tên	Lao động		Tổng vốn đầu tư trang trại (Tr.đ)	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (tr.đ)		
		LĐ thường xuyên	LĐ thuê ngoài		Tổng doanh thu	Lợi nhuận	Thu nhập lao động
1	Nguyễn Mạnh Hùng	2	4	1.800	1.150	275	5,5
2	Nguyễn Ngọc Quý	1	7	4100	1.000	365	4
3	Trương Duy Phúc	2	5	3.050	2.000	300	5
4	Trịnh Văn Duyên	1	5	2.500	1.129	208	4
5	Phạm Trung Tôn	1	6	1.700	1.135	227	4
6	Nguyễn Văn Triệu	6	3	1.300	1.111	193	4
7	Lê Xuân Chiến	5	3	2.700	1.036	270	4
8	Trịnh Văn Tuấn	9	2	3.000	1.423	258	4,5
9	Lê Thị Thảo	2	6	2.400	1.524	350	4,5
10	Mai Văn Khen	1	5	1.600	1.050	250	4,5
11	Nguyễn Thanh Hoàng	1	4	1.700	1.000	230	4
12	Nguyễn Hồng Long	2	4	1.800	1.150	245	4,5

13	Lê Văn Tuấn	1	4	1.550	1.200	287	4
14	Nguyễn Xuân Hùng	2	3	1.850	1.230	290	4,5
15	Phạm Văn Tá	1	5	1.530	1.070	245	4,5
16	Mai Văn Thu	1	4	1.500	1.130	250	4
17	Đoàn Văn Bình	2	3	1.600	1.200	260	4
18	Mai Văn Suốt	2	4	1.700	1.250	280	4,5
19	Đỗ Thị Nguyệt Ánh	2	5	2.850	1.650	340	5,5
20	Đỗ Lương Chính	2	3	1.850	1.260	320	5
21	Đỗ Lương Dũng	2	10	2.120	1.300	350	5

Phụ lục 03: Kế hoạch phát triển trang trại năm 2018
 (Kèm theo Báo cáo số 13/BC-C-UBND, ngày 13/5/2018 của UBND thị xã Bim Sơn)



STT	Trang trại	Số lượng	Diện tích đất trang trại				
			Tổng diện tích đất	Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Đất lâm nghiệp	Đất NTTS
1	Trang trại tổng hợp	10	30	20			10
	Tổng cộng	10	30	20			10